

**Biểu số: 08/BCDP**

Ban hành theo Thông tư số 07/2018/TT-BXD ngày 08/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng

Ngày nhận báo cáo: Báo cáo năm ước tính: Ngày 15/12 năm báo cáo; Báo cáo năm chính thức: Ngày 15/2 năm sau.

**DIỆN TÍCH ĐẤT ĐÔ THỊ**  
Năm 2023

Đơn vị báo cáo: Sở Xây dựng tỉnh Kiên Giang  
Đơn vị nhận báo cáo: Bộ Xây dựng

Đơn vị tính: ha

	Mã số	Năm phê duyệt QHC	Diện tích đất toàn đô thị	Diện tích nội thành/nội thị	Diện tích đất xây dựng đô thị theo QHC được duyệt	Diện tích đất xây dựng đô thị tại kỳ báo cáo			
						Tổng số	Trong đó:		
							Đất cây xanh	Đất giao thông	
						Tổng số		Đất bên bãi đỗ xe	
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7
<b>1. Thành phố trực thuộc trung ương</b>	01								
- Các quận nội thành	02								
- Đô thị trực thuộc:									
Đô thị loại III	03								
Đô thị loại IV	04								
Đô thị loại V	05								
<b>2. Tỉnh Kiên Giang</b>	06		<b>24.567,42</b>	<b>15.661,13</b>	<b>5.463,05</b>	<b>2.603,27</b>	<b>103,41</b>	<b>384,54</b>	<b>43,82</b>
Đô thị loại I	07								
Đô thị loại II	08		698	99	76	63	1	105	28
Đô thị loại III	09		1,48	32,96	16,00	16,00	0,11	15,22	4,06
Đô thị loại IV	10					14	0	6	1
Đô thị loại V	11		23.867,81	15.528,76	5.371,03	2.509,62	102,41	259,06	10,36

Người lập biểu

Kiên Giang, ngày 08 tháng 4 năm 2024  
Thủ trưởng đơn vị